TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/**2021/HS-ST
Ngày: 21/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị T**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lù Văn Lả**

2. Ông **Giàng A Khá**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Ông **Đỗ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TL-HSST ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/02/1983, tại Lạng Sơn; Nơi cư trú: Bản P, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn K (đã chết) và con bà: Lý Thị L; Vợ: Lù Thị H (Đã ly hôn năm 2013), Con: Có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Có 01 tiền sự nhưng đã được xóa tiền sự (Ngày 04/01/2011 T bị UBND tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng); Có 01 tiền án nhưng đã được xóa tiền án (Ngày 22/02/2017 T bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy). Bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2021 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. **Viễn thông Đ**; Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố 10, phường Th, thành phố ĐB, tỉnh Điện Biên.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông **Nguyễn Văn T** - Giám đốc Viễn thông Đ;

- *Người đại diện theo ủy quyền của Viễn thông Điện Biên*: Ông **Trần Quang Th** - Tổ trưởng tổ kỹ thuật BTS/NodeB Trung tâm V; Địa chỉ trụ sở: Tổ 10, phường Th, thành phố ĐB, tỉnh Điện Biên; Địa chỉ thường trú: Thôn H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

2. **Trung tâm mạng lưới MobiFone M**; Địa chỉ trụ sở: Số 811A, đường G, phường G, quận H, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông **Nguyễn Ngọc Tr** - Giám đốc Trung tâm mạng lưới MobiFone M.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm mạng lưới MobiFone M:* Ông **Nguyễn Bắc D** - Tổ trưởng tổ Viễn thông Đ thuộc Đài Viễn thông V; Địa chỉ thường trú: Số nhà 108, tổ dân phố 1, phường Th, thành phố ĐB, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh **Quàng Văn N** - Sinh năm: 1992, Nơi công tác: Trung tâm V - Viễn thông Đ (là cán bộ kỹ thuật quản lý trạm BTS/NodeB Trung tâm V); Địa chỉ: Bản L, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

2. Anh **Lò Xuân X** - Sinh năm: 1991; Nơi công tác: Trung tâm mạng lưới MobiFone M (là người trực tiếp quản lý trạm MobiFone phát sóng Th); Địa chỉ: Đội 12, Bản B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

3. Anh **Lường Văn H** - sinh năm: 1984; Địa chỉ: Bản Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

4. Anh **Nguyễn Đức Th** - Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

5. Chị **Hoàng Thị T2** - Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

6. Chị **Hoàng Thị L** - Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu ý thức chấp hành pháp luật và để có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Trạm phát sóng Mobifone Th - Trung tâm mạng lưới Mobifone Đ (trạm phát sóng Mobifone) và Trạm BTS Vinaphone - Trung tâm V - Viễn thông Đ

(Trạm phát sóng Vinaphone) ở khu vực đồi thuộc Bản P, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 17/7/2021 Trần Văn T đi bộ một mình từ nhà tại Bản P, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mang theo 01 búa đinh, 01 kìm điện, 01 lưỡi cưa, 01 dao quắm và 01 bao xác rắn đến khu vực trạm phát sóng Mobifone ở đồi thuộc Bản P, xã Th, huyện Đ mục đích để trộm cắp tài sản. Tại đây, thấy không có ai nên T dùng kìm tháo và lấy được 01 chiếc thang sắt lên xuống trạm, dài khoảng 01 mét. Sau đó T mang đến nhà Lường Văn H tại bản Ph, xã Th, huyện Đ và bán cho anh H với giá 100.000 đồng. Số tài sản trên được xác định đã hết khấu hao.

Lần 2: Khoảng 09 giờ ngày 26/7/2021, T tiếp tục cầm búa đinh, kìm điện, lưỡi cưa, dao quắm, bao xác rắn đến trạm phát sóng Vinaphone thuộc Bản P, xã Th, huyện Đ để trộm cắp tài sản. Đến nơi, T giật cửa trạm vào trong rồi dùng kìm cắt 03m ống đồng điều hòa và tháo dàn nóng Mitsubitshi Heavy đồng mang ra khu vực đồi cách trạm khoảng 100 mét rồi dùng búa đập dàn nóng lạnh lấy đồng, sau đó mang đến nhà chị Hoàng Thị L tại Bản P, xã Th, huyện Đ và bán cho chị L 01 kg đồng với giá 110.000 đồng. Trị giá tài sản chiếm đoạt lần này là 1.375.000 đồng (*Một triệu ba trăm bảy mươi lăm đồng*).

Lần 3: Khoảng 9 giờ ngày 29/7/2021, T tiếp tục lên trạm phát sóng Mobifone ở đồi bản Ph dùng cưa sắt cưa khóa Việt Tiệp của trạm trị giá 250.000 đồng, dùng kìm tháo 01 bộ điều hòa nhãn hiệu DAIKIN 2C1C 9000 BTU trị giá 4.904.000 đồng, dùng búa đinh tháo lấy lồng sắt bảo vệ cục nóng điều hòa trị giá 500.000 đồng, dùng kìm cắt 05 mét dây đồng M70 rồi mang cách đó khoảng 50 mét dùng búa đập điều hòa lấy đồng, dùng dao cắt dây lấy đồng sau đó mang số sắt, đồng đến nhà chị Hoàng Thị L và bán cho L 03 kg đồng với giá 360.000 đồng và 10 kg sắt với 70.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T đã chiếm đoạt trong lần này là 5.404.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm linh tư nghìn*).

Lần 4: Khoảng 9 giờ ngày 31/7/2021, T tiếp tục lên trạm phát sóng Mobifone ở đồi bản Ph lấy trộm 01 bộ điều hòa nhãn hiệu DAIKIN 2C1C 9000 BTU trị giá 4.904.000 đồng, 01 bình ắc quy 12V 50AH Đồng Nai trị giá 1.250.000 đồng, rồi đập điều hòa lấy đồng mang đến nhà chị Hoàng Thị T2 ở Bản P, xã Th, huyện Đ, bán cho T 2,7 kg đồng với giá 292.000 đồng. Còn 01 bình ắc quy T mang đến nhà anh Nguyễn Đức Th ở thôn H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và bán cho Th với giá 120.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T đã chiếm đoạt trong lần này là 6.154.000 đồng (*Sáu triệu một trăm năm mươi tư nghìn*).

Lần 5: Khoảng 14 giờ ngày 31/7/2021, T tiếp tục lên trạm Mobifone ở đồi bản Ph dùng kìm điện tháo ốc lấy thang sắt và 1 cột sắt rồi mang đi giấu cùng 01 khóa Việt Tiệp (đã cắt phá ngày 29/7/2021) ở bãi tha ma thuộc bản Ph (cách đó khoảng 500 mét). Sau đó, T quay lên trạm phát sóng Vinaphone dùng kìm tháo ốc lấy 01 thang sắt, dùng kìm và thuổng cắt, đào lấy toàn bộ dây đồng tiếp đất (gồm 10 mét dây đồng tiếp đất M90; 05 mét

dây đồng tiếp đất M75; 10 mét dây đồng tiếp đất M35; 15 mét dây đồng tiếp đất M16). T quay lại bãi tha ma lấy 01 thang sắt, 01 cột sắt đã giấu lúc trước cùng số đồng vừa cắt được đến nhà chị Hoàng Thị L và bán cho chị L 27 kg sắt với giá 189.000 đồng và 2,7 kg đồng với giá 297.000 đồng. Số tài sản trên được xác định đã hết khấu hao.

Lần 6: Khoảng 18 giờ ngày 02/8/2021,T tiếp tục đến trạm phát sóng Mobifone ở đồi bản Ph lấy 01 lồng sắt bảo vệ cục nóng điều hòa trị giá 500.000 đồng rồi mang đến nhà chị Hoàng Thị L và bán cho chị L được 10 kg sắt với giá 70.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-ĐGTS, ngày 27/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên, kết luận: 01 bộ điều hòa nhãn hiệu DAIKIN 2C1C 9000 BTU, số serial DLE009029-DN E029197 trị giá: 4.904.000 đồng, 01 bộ điều hòa nhãn hiệu DAIKIN 2C1C 9000 BTU, số serial DLE009621-DN E029198 trị giá: 4.904.000 đồng . Tổng giá trị là: **9.808.000 đồng** (*Chín triệu, tám trăm linh tám nghìn đồng*).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 37/KL-ĐGTS, ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên, kết luận: 01 dàn nóng điều hòa Mitsubitshi heavy trị giá là 1.375.000 đồng; 01 bình ắc quy ACCU 12V 50AH đồng nai trị giá 1.250.000 đồng; 01 khóa chống trộm Việt Tiệp trị giá 250.000 đồng; 02 lồng sắt bảo vệ dàn nóng điều hòa trị giá 500.000 đồng; Số vật chứng đã hết khấu hao không xác định được giá trị tài sản, gồm: 10 mét dây đồng tiếp đất M90; 05 mét dây tiếp đất M75; 10 mét dây đồng tiếp đất M35; 15 mét dây đồng tiếp đất M16; 03 mét ống đồng điều hòa; 01 thang cáp Phi đơ; 05 mét dây đồng M70; 01 cầu cable ngoài và ống thép; 01 cầu thang lên xuống trạm. Tổng giá trị là: **3.875.000 đồng** (*Ba triệu, tám trăm bẩy mươi năm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 15/11/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 01 chiếc thuổng dài 60,25cm; cán gỗ dài 49,5cm, đường kính 3,5cm; lưỡi thuổng bằng kim loại dài 11,25cm, rộng 8,3cm.

Ngày 17/9/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho Trung tâm mạng lưới MobiFone M 01 bình ắc quy 12V/50AH nhãn hiệu Đồng Nai, 01 chiếc thang kim loại màu xám, 01 cột trụ tròn bằng kim loại màu xám.

Bản cáo trạng số: 305/CT-VKSĐB ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T với mức hình phạt từ **01 năm 06 tháng** đến **01 năm 09 tháng tù** về tội: "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thuổng dài 60,25cm, cán gỗ dài 49,5cm, đường kính 3,5cm, lưỡi thuổng bằng kim loại dài 11,25cm, rộng 8,3cm là vật chứng của vụ án.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo đồng ý và không tranh luận với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên; Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Trần Văn T khai nhận từ ngày 17/7/2021 đến ngày 02/8/2021, tại Bản P, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Trần Văn T đã 06 lần có hành vi lén lút, bí mật, chiếm đoạt tài sản, mục đích bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **13.683.000 đồng** *(Mười ba triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng)*, cụ thể: Tài sản T trộm cắp của Trạm BTS Vinaphone thuộc Bản P, xã Th, huyện Đ do Trung tâm V quản lý bao gồm: 03m ống đồng điều hòa, 01 dàn nóng máy điều hòa Mitsubitshi Heavy, 01 thang cáp Phi đơ dài 3,5m và toàn bộ dây đồng tiếp đất (gồm 10 mét dây đồng tiếp đất M90; 05 mét dây đồng tiếp đất M75; 10 mét dây đồng tiếp đất M35; 15 mét dây đồng tiếp đất M16), có giá trị là: **1.375.000 đồng**. Tài sản T trộm cắp của Trạm phát sóng Mobifone (DB - DBN Th) do Trung tâm mạng lưới MobiFone M quản lý bao gồm: 02 cục nóng điều hòa nhãn hiệu DAIKIN, 02 cục nóng lạnh điều hòa nhãn hiệu DAIKIN, 01 lồng sắt bảo vệ cục nóng điều hòa, 02 chiếc thang sắt, 01 bình ắc quy 12V/50AH nhãn hiệu Đồng Nai, 05 mét dây đồng M70, 01 khóa chống trộm nhãn hiệu Việt Tiệp, 08m ống đồng điều hòa, có tổng giá trị là: **12.308.000 đồng**.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường

và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, đơn trình báo của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[**2**] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là chiếm đoạt tài sản và đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả của tội Trộm cắp tài sản. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[**3**] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Trần Văn T không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu bởi trước đó bị cáo đã từng có 01 tiền sự nhưng đã được xóa án tiền sự (*Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số: 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2011 của UBND tỉnh Điện Biên thời gian: 24 tháng*) và có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích (*Bản án số: 73/2017/HSST ngày 22/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bản án này bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm*); Ngày 31/10/2012 bị cáo chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và Ngày 25/8/2018 bị cáo chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương sinh sống. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện sử dụng ma túy từ năm 2004 cho đến nay, vì muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Trong vụ án này bị cáo đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản trộm cắp và gây thiệt hại là 13.683.000 đồng, trong đó có 02 lần mà mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là " Người phạm tội thành khẩn khai báo" cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ **01 năm 06 tháng** đến **01 năm 09 tháng tù** đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mặt khác cá nhân bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[**4**] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**5**] Về vật chứng vụ án: Ngày 17/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho Trung tâm mạng lưới MobiFone M 01 bình ắc quy 12V/50AH nhãn hiệu Đồng Nai, 01 chiếc thang kim loại màu xám, 01 cột trụ tròn bằng kim loại màu xám (cột trụ đỡ thang sắt) theo quyết

định xử lý vật chứng số 37A ngày 17/9/2021. Xét thấy, việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra.

[**7**] . Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của Trạm BTS Vinaphone thuộc Bản P, xã Th, huyện Đ do Trung tâm V quản lý bị mất trộm bao gồm: 03m ống đồng điều hòa, 01 dàn nóng máy điều hòa Mitsubitshi Heavy, 01 thang cáp Phi đơ dài 3,5m và toàn bộ dây đồng tiếp đất (gồm 10 mét dây đồng tiếp đất M90; 05 mét dây đồng tiếp đất M75; 10 mét dây đồng tiếp đất M35; 15 mét dây đồng tiếp đất M16). Toàn bộ số tài này Trung tâm V chưa được nhận lại, tuy nhiên với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của Viễn thông Đ anh Trần Quang Th tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ những tài sản trên và cũng không đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước.

Tài sản của Trạm phát sóng Mobifone (DB - DBN Th) do Trung tâm mạng lưới MobiFone M quản lý bị mất trộm bao gồm: 02 cục nóng điều hòa nhãn hiệu DAIKIN, 02 cục nóng lạnh điều hòa nhãn hiệu DAIKIN, 01 lồng sắt bảo vệ cục nóng điều hòa, 02 chiếc thang sắt, 01 bình ắc quy 12V/50AH nhãn hiệu Đồng Nai, 05 mét dây đồng M70, 01 khóa chống trộm nhãn hiệu Việt Tiệp, 08m ống đồng điều hòa, tổng giá trị khoảng 35 triệu đồng. Ngày 18/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho Trạm phát sóng Mobifone (DB - DBN Th): 01 bình ắc quy 12V/50AH nhãn hiệu Đồng Nai, 01 chiếc thang sắt (kèm theo 01 cột trụ là cột đỡ thang sắt). Số tài sản còn lại Trạm phát sóng Mobifone (DB - DBN Th) chưa được nhận lại, tuy nhiên với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm mạng lưới MobiFone M ông Nguyễn Bắc D tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường những tài sản còn lại như trên và cũng không đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự và không buộc bị cáo phải nộp Ngân sách nhà nước đối với giá trị của số tài sản trên.

[**7**] Về các vấn đề khác: Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Đức Th; Hoàng Thị T2; Lường Văn H; Hoàng Thị L là những người đã mua tài sản do Trần Văn T trộm cắp được nhưng không biết những tài sản đó là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với số tiền Th, T2, H, L dùng để mua số tài sản đó, không ai có yêu cầu T phải bồi thường và cũng không đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước.Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự và không buộc bị cáo phải nộp Ngân sách nhà nước đối với số tiền trên.

Đối với 01 chiếc kìm điện; 01 chiếc lưỡi cưa; 01 chiếc búa đinh; 01 con dao quắm và 01 bao tải xác rắn bị cáo đã dùng làm công cụ phạm tội. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cá nhân bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Trần Văn T **01** (*Một*) **năm 07** *(Bẩy)* **tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (27/8/2021).

3. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 37A ngày 17/9/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/12/2021). Bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị T

- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.